

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 9- 2022

V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

2. Bà Vũ Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 2003 - Có mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm ĐT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh BG.

Chỗ ở hiện nay: Thôn QD, xã PH, huyện TY, tỉnh BG.

2. Bị đơn: Anh Lý Văn C, sinh năm 1990- Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Ba Quả, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Lý Văn C kết hôn vào tháng 11/2020, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐK, huyện YT, tỉnh BG vào tháng 12/2021 trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chị tại xã PH, huyện YT, tỉnh BG. Quá trình chung sống, chỉ khoảng 2 đến 3 tháng sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân chủ yếu do hai bên bất đồng quan điểm sống. Tới tháng 02/2022 ngay sau khi chị sinh con hai bên đã xảy ra cãi vã, sau đó do lo sợ anh C đi làm ở ngoài về lây Covid-19 cho con nên mẹ chị đã yêu cầu anh C thuê nhà trọ sống ở ngoài một thời gian, anh C đồng ý và đã dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng. Từ khi ra ở riêng, anh C không có trách nhiệm với con nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã qua điện thoại, cũng kể từ khi anh C ra ở riêng vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Nay chị xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lý Lan Anh, sinh ngày 05/01/2022, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng. Về điều kiện nuôi con, hiện chị sống cùng với mẹ đẻ có nhà ở ổn định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Lý Văn C theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh Lý Văn C không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định; do vậy, Tòa án không xác định được lời khai của anh Lý Văn C và không tiến hành hòa giải được.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương nơi cư trú và gia đình của anh Lý Văn C về tình trạng hôn nhân. Kết quả xác định: Sau khi kết hôn anh C và chị H chung sống tại nhà mẹ đẻ chị H tại xã ĐK, huyện YT, tỉnh BG thì thoảng mới về địa phương. Quá trình chung sống, sau khi chị H sinh con thì anh C ra ngoài thuê nhà ở riêng do mẹ chị H yêu cầu để tránh lây dịch bệnh Covid-19 cho con, cách đây vài tháng chị H có điện thoại về trao đổi với gia đình việc không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa và sẽ làm đơn ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh C có quan điểm chị H là người làm đơn khởi kiện ly hôn thì chị H phải tự làm thủ tục ly hôn đơn phương chứ anh không đồng ý ly hôn nên không về Tòa án để giải quyết.

[4]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết

vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị H, cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lý Văn C.

+ Về con chung: Giao con chung là Lý Lan Anh, sinh ngày 05/01/2022 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Lý Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 tháng.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Lý Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Phạm Thị H, nơi ĐKKTTT: xóm ĐT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh BG và anh Lý Văn C, nơi cư trú: xóm BQ, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Lý Văn C theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy nhiên, anh Lý Văn C không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án; do vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa anh Lý Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lý Văn C.

[2]. Về nội dung vụ án:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Lý Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐK, huyện YT, tỉnh BG vào tháng 12/2021 trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, theo chị H trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 02/2022 anh C ra thuê nhà trọ ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, anh C không có trách nhiệm gì với con, vợ chồng thường xuyên cãi vã qua điện thoại nên chị làm đơn xin ly hôn và đã thông báo cho anh C biết.

Quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù anh C đã nhận được và biết được thông tin về việc chị H xin ly hôn; đồng thời, Tòa án nhiều lần triệu tập và thông báo mở phiên hòa giải, nhưng anh C không có mặt và cũng không có lý do chính đáng, chứng tỏ anh C không còn mong muốn níu giữ cuộc hôn nhân hiện nay giữa anh và chị H.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị Phạm Thị H và anh Lý Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị H là có cơ sở chấp nhận, cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lý Văn C là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Lý Lan Anh, sinh ngày 05/01/2022. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu Lý Lan Anh chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cần được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng; bản thân chị H cũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không thu thập được lời khai, quan điểm của anh C về con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao con chung là Lý Lan Anh sinh ngày 05/01/2022 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét nhu cầu thiết yếu để nuôi dưỡng con chung và yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế hiện nay, nên cần buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H với mức cấp dưỡng bằng tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Anh Lý Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị H, cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lý Văn C.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Giao con chung là Lý Lan Anh, sinh ngày 05/01/2022 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lý Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phạm Thị H với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Lý Văn C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005359 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lý Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Phạm Thị H, vắng mặt anh Lý Văn C. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Huy Bắc